ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG ĐỨC
*
Số 253 -KH/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Thượng Đức, ngày 30 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 22/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới

---

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 28/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển các vùng và tổ chức không gian phát triển quốc gia trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 142-KH/TU ngày 22/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng về nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW; gắn với Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Thượng Đức lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Đảng ủy xã, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Thượng Đức ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về yêu cầu tổ chức lại không gian phát triển, tăng cường liên kết, phát huy tiềm năng, lợi thế của từng khu vực trong giai đoạn mới.

2. Cụ thể hóa các nội dung của Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch số 142-KH/TU phù hợp với vị trí, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và yêu cầu phát triển của xã Thượng Đức; đặt sự phát triển của xã trong tổng thể không gian phát triển của thành phố Đà Nẵng, nhất là vùng trung du, miền núi phía Tây và mối liên kết với khu vực đồng bằng, các trục giao thông, không gian sản xuất, thương mại, dịch vụ của thành phố. Gắn việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này với Quy hoạch chung xã Thượng Đức đến năm 2050, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 - 2030, các nghị quyết chuyên đề của Đảng ủy, kế hoạch đầu tư công trung hạn, Chương trình xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 126-CTr/TU; bảo đảm đồng bộ, thống nhất, không trùng lặp, chồng chéo.

3. Tổ chức thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, lấy hiệu quả sử dụng không gian, đất đai, tài nguyên, hạ tầng và nguồn lực làm thước đo; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Các nhiệm vụ, dự án thuộc thẩm quyền thành phố phải chủ động chuẩn bị điều kiện, phối hợp, đề xuất và theo dõi

đến cùng; không có tư tưởng trông chờ, ỷ lại. Phát triển kinh tế phải gắn với nâng cao đời sống Nhân dân, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, rừng và nguồn nước, phòng, chống thiên tai, giữ vững quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển bền vững.

II. MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức không gian phát triển xã Thượng Đức theo hướng đồng bộ, thống nhất, khai thác hiệu quả tiềm năng về vị trí, đất đai, rừng, cảnh quan, lịch sử, văn hóa và nguồn nhân lực; hình thành rõ các không gian chức năng về trung tâm hành chính - thương mại - dịch vụ, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp - lâm nghiệp, du lịch lịch sử - sinh thái - cộng đồng, khu dân cư và các khu vực bảo vệ rừng, nguồn nước, phòng, chống thiên tai.

Tăng cường kết nối giữa các địa bàn trong xã và giữa Thượng Đức với khu vực đồng bằng, các địa phương lân cận; phát huy vai trò các trục giao thông quan trọng để mở rộng không gian phát triển sản xuất, thương mại, dịch vụ, du lịch và tiếp cận thị trường.

Từng bước xây dựng Thượng Đức trở thành địa bàn phát triển năng động ở cửa ngõ kết nối khu vực miền núi phía Tây với vùng đồng bằng của thành phố; có kết cấu hạ tầng đồng bộ hơn, kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, xây dựng, thương mại, dịch vụ và du lịch; nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, giá trị cao; môi trường sống an toàn, bền vững; hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030

Phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, trong đó:

- Tốc độ tăng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn bình quân hằng năm đạt 12 - 13%; từng bước hình thành cơ cấu kinh tế đến năm 2030 theo định hướng: nông, lâm nghiệp và thủy sản 12,81%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng 35,2%; thương mại, dịch vụ và du lịch 51,99%.

- Tập trung hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới theo lộ trình; phấn đấu được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2029, tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí, hướng tới mục tiêu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao vào cuối năm 2030.

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt khoảng 73%; 100% diện tích rừng trồng sau khai thác được trồng lại; nâng cao hiệu quả quản lý, bảo vệ rừng, nguồn nước và hành lang sông, suối.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 70%, lao động phi nông nghiệp đạt 72%; tạo thêm việc làm, thúc đẩy chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang công nghiệp, xây dựng, thương mại và dịch vụ.

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 98% trở lên; từng bước nâng cao chất lượng tiếp cận giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ công của Nhân dân trên toàn địa bàn.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông, hạ tầng số, hạ tầng xã hội, khu trung tâm xã, khu sản xuất và các khu tái định cư; ưu tiên các công trình có tính kết nối, lan tỏa, tạo không gian phát triển mới và bảo đảm an toàn dân cư.

3. Định hướng đến năm 2045

Xây dựng Thượng Đức trở thành địa bàn phát triển hài hòa giữa công nghiệp, dịch vụ, du lịch với nông nghiệp, kinh tế rừng và bảo tồn sinh thái; không gian trung tâm xã, các hành lang giao thông, vùng sản xuất, khu dân cư, điểm du lịch và hệ thống hạ tầng xã hội được tổ chức đồng bộ, hiện đại, xanh, an toàn và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy hiệu quả giá trị lịch sử Chiến thắng Thượng Đức, cảnh quan sông núi, rừng và bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư, nhất là văn hóa đồng bào Cơ Tu; bảo đảm người dân được hưởng lợi trực tiếp từ quá trình phát triển và tiếp cận ngày càng thuận lợi với việc làm, giáo dục, y tế, văn hóa, dịch vụ số và các dịch vụ thiết yếu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này đến cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tuyên truyền phù hợp đến đoàn viên, hội viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

Tập trung làm rõ những nội dung cốt lõi, mới về phát triển theo không gian chức năng, tăng cường liên kết vùng, liên kết ngành; phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực; đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển hạ tầng, nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số; bảo vệ môi trường và củng cố quốc phòng, an ninh.

Đưa nội dung Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ, sinh hoạt chuyên đề và hoạt động tuyên truyền ở khu dân cư; gắn tuyên truyền với những vấn đề cụ thể của Thượng Đức như quy hoạch, đầu tư hạ tầng, đất đai, tái định cư, phát triển sản xuất, bảo vệ rừng, môi trường và phòng, chống thiên tai.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Xây dựng Đảng.

Cơ quan phối hợp: UBND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc.

Thời gian: Hoàn thành việc quán triệt trong tháng 11/2026; tuyên truyền thực hiện thường xuyên.

2. Hoàn thiện quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển của xã đồng bộ với không gian phát triển của thành phố

Tập trung hoàn thiện, trình phê duyệt và tổ chức thực hiện Quy hoạch chung xã Thượng Đức đến năm 2050, bảo đảm đồng bộ với quy hoạch thành phố, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành và định hướng tổ chức không gian phát triển vùng theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và Kế hoạch số 142-KH/TU.

Trên cơ sở địa giới hành chính sau sắp xếp, tổ chức lại không gian xã theo hướng xác định rõ:

- Khu trung tâm hành chính, thương mại, dịch vụ và các thiết chế công cộng của xã;

- Không gian công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và các khu vực có khả năng thu hút cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Vùng sản xuất nông nghiệp, vùng kinh tế rừng, vùng nguyên liệu và các khu vực cần bảo vệ nghiêm ngặt về rừng, nguồn nước;

- Không gian du lịch lịch sử, sinh thái, cộng đồng gắn với di tích Chiến thắng Thượng Đức, cảnh quan sông, suối, rừng và bản sắc văn hóa địa phương;

- Hệ thống khu dân cư, các khu vực bố trí tái định cư, ổn định dân cư và những khu vực hạn chế hoặc không bố trí phát triển do có nguy cơ lũ quét, sạt lở, ngập lụt;

- Các trục giao thông, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có vai trò kết nối các không gian phát triển.

Quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất theo quy hoạch; công khai thông tin quy hoạch, hạn chế phát triển tự phát, lấn chiếm, xây dựng trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất không đúng quy định; bảo đảm quỹ đất cho phát triển hạ tầng, sản xuất, dịch vụ và các nhu cầu dân sinh lâu dài.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các chi bộ trực thuộc.

Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030.

3. Hình thành các trục kết nối và phát triển kết cấu hạ tầng có tính lan tỏa, tạo không gian phát triển mới

Xác định phát triển hạ tầng giao thông là một trong những điều kiện quan trọng để tổ chức lại không gian phát triển, mở rộng khả năng tiếp cận thị trường và nâng cao năng lực liên kết giữa Thượng Đức với khu vực đồng bằng và các địa phương lân cận.

Tập trung phối hợp chuẩn bị, triển khai các công trình giao thông trọng điểm đã được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, các nghị quyết của HĐND thành phố và Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 126-CTr/TU, trọng tâm:

- Cầu Hà Tân và hệ thống đường dẫn kết nối với tuyến ĐH12 và Quốc lộ 14B;

- Nâng cấp, mở rộng tuyến ĐH12, tạo trục kết nối các địa bàn Đại Lãnh, Đại Sơn trước đây với trung tâm xã, khu sản xuất, dịch vụ và các điểm du lịch;

- Nâng cấp tuyến ĐT609 từ khu vực giáp xã Hà Nha lên Thượng Đức;

- Tuyến đường tránh lũ và các tuyến giao thông có vai trò bảo đảm kết nối an toàn trong mùa mưa bão;

- Tuyến đường từ Hà Nha lên Thượng Đức; tuyến đường vành đai từ Nghĩa trang Liệt sĩ đến khu vực Thái Chấn Sơn và các tuyến ĐX có nhu cầu cấp thiết;

- Các công trình cầu, kè chống sạt lở, thủy lợi, cấp điện, cấp nước, viễn thông và hạ tầng thiết yếu khác.

Việc chuẩn bị từng dự án phải gắn với quy hoạch sử dụng đất, khu sản xuất, khu dân cư, trung tâm xã và khu tái định cư; chủ động rà soát hướng tuyến, nhu cầu sử dụng đất, giải phóng mặt bằng và các điểm đấu nối, bảo đảm công trình sau đầu tư phát huy hiệu quả tổng hợp, không đầu tư rời rạc, manh mún.

Ưu tiên đầu tư hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu, phủ sóng viễn thông và nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ số ở các thôn xa trung tâm; gắn phát triển hạ tầng vật chất với hạ tầng số để thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận dịch vụ công và cơ hội phát triển giữa các khu vực trên địa bàn.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, chủ đầu tư và địa phương liên quan.

Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030 và các năm tiếp theo.

4. Tổ chức không gian kinh tế theo hướng phát huy lợi thế từng khu vực, đẩy mạnh liên kết sản xuất và thị trường

4.1. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và kinh tế tư nhân

Tập trung tháo gỡ khó khăn về quy hoạch, đất đai, hạ tầng kết nối, điện, nước và môi trường để thúc đẩy phát triển Cụm công nghiệp Đại Sơn, định hướng Cụm công nghiệp Tân Đợi - Đồng Chàm và các cơ sở sản xuất có tiềm năng; thu hút các dự án có khả năng tạo việc làm tại chỗ, mở rộng nguồn thu, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động.

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực quản trị, mở rộng thị trường; tạo điều kiện chuyển đổi hộ kinh doanh đủ điều kiện thành doanh nghiệp. Gắn phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp với đào tạo nghề, giải quyết việc làm và ổn định đời sống người dân tại các khu vực có dự án, tái định cư.

4.2. Phát triển thương mại, dịch vụ và du lịch

Từng bước hình thành trung tâm thương mại, dịch vụ gắn với khu trung tâm xã, các trục giao thông và khu dân cư; quan tâm triển khai khu trung tâm thương mại, dân cư chợ Hà Tân và các điểm thương mại, dịch vụ phù hợp quy hoạch.

Phát triển sản phẩm du lịch Thượng Đức dựa trên giá trị lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và văn hóa địa phương; kết nối di tích Chiến thắng Thượng Đức với các khu vực có tiềm năng như Thác Cạn, Khe Hoa, Sông Cùng, Thái Chấn Sơn và các điểm cảnh quan, làng quê, văn hóa cộng đồng.

Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tham gia phát triển dịch vụ lưu trú, ăn uống, trải nghiệm, vận tải và tiêu thụ sản phẩm địa phương; từng bước xây dựng các tuyến du lịch liên kết với các địa phương lân cận.

4.3. Cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế rừng

Tổ chức vùng sản xuất nông nghiệp phù hợp điều kiện đất đai, nguồn nước và thị trường; chuyển mạnh từ tăng sản lượng sang nâng cao giá trị, chất lượng và hiệu quả sử dụng đất. Phát triển các sản phẩm có lợi thế theo chuỗi giá trị, gắn nông dân với hợp tác xã, doanh nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Phát triển kinh tế rừng theo hướng bền vững, nâng cao giá trị rừng trồng, nghiên cứu phát triển rừng gỗ lớn, lâm sản ngoài gỗ và sinh kế hợp pháp dưới tán rừng; gắn bảo vệ rừng với an ninh nguồn nước, phòng chống thiên tai, phát triển du lịch sinh thái và tạo sinh kế cho người dân.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, doanh nghiệp và các chi bộ liên quan.

Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030.

5. Gắn tổ chức không gian phát triển với xây dựng nông thôn mới, bố trí dân cư và nâng cao chất lượng hạ tầng xã hội

Tập trung thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030; rà soát từng tiêu chí, xác định rõ công trình, nguồn lực, thời gian hoàn thành; ưu tiên các tiêu chí gắn trực tiếp với chất lượng sống của Nhân dân như giao thông, nước sạch, môi trường, trường học, y tế, văn hóa, thông tin và phát triển sản xuất.

Tổ chức đầu tư, bố trí các thiết chế hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao phù hợp với phân bố dân cư mới sau sắp xếp đơn vị hành chính; hạn chế đầu tư phân tán, nâng cao hiệu quả khai thác cơ sở vật chất hiện có.

Đẩy nhanh việc chuẩn bị và thực hiện các khu tái định cư, bố trí ổn định dân cư vùng có nguy cơ thiên tai tại Đồng Chàm, Đầu Gò, (thôn Đại Sơn), Hội Khách Đông và Hội Khách Tây (thôn Hội Khách), Gò Hiu. Việc di dời phải xác định đúng đối tượng, mức độ rủi ro; bảo đảm nơi ở mới có giao thông, điện, nước, trường học, chăm sóc sức khỏe và điều kiện sinh kế; công khai phương án, phát huy vai trò giám sát của Nhân dân.

Quan tâm quy hoạch, bố trí trụ sở làm việc của Đảng ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các thiết chế phục vụ Nhân dân trong tổng thể khu trung tâm xã, bảo đảm thuận tiện, đồng bộ, lâu dài.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Thường trực HĐND xã, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Giai đoạn 2026 - 2030.

6. Phát triển nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai đồng bộ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chương trình, kế hoạch của Trung ương, Thành ủy, Đảng ủy xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tập trung ứng dụng vào những vấn đề cụ thể của Thượng Đức như quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, giải phóng mặt bằng, tài nguyên, khoáng sản, rừng, phòng chống thiên tai, sản xuất nông nghiệp, du lịch và cung cấp dịch vụ công.

Hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung; tăng cường chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; không xây dựng các hệ thống dữ liệu riêng lẻ, trùng lặp, khó duy trì.

Nâng cao năng lực số của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ, thương mại điện tử, thanh toán số, truy xuất nguồn gốc và tiếp cận thông tin thị trường.

Gắn phát triển nguồn nhân lực với yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tăng cường đào tạo nghề, kỹ năng số, kỹ năng sản xuất, kinh doanh, du lịch và dịch vụ;

quan tâm nguồn nhân lực trẻ, đội ngũ cán bộ có chuyên môn về quy hoạch, đất đai, công nghệ, tài chính, đầu tư và quản trị phát triển.

Cơ quan chủ trì: UBND xã; Ban Xây dựng Đảng theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian: Thường xuyên, tập trung giai đoạn 2026 - 2030.

7. Phát triển văn hóa, xã hội gắn với bảo tồn bản sắc và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân

Bảo tồn, phát huy giá trị di tích Chiến thắng Thượng Đức, các di tích lịch sử, giá trị văn hóa truyền thống và bản sắc của các cộng đồng dân cư; quan tâm gìn giữ, truyền dạy và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào Cơ Tu; gắn bảo tồn với giáo dục truyền thống, phát triển du lịch và sinh kế cộng đồng.

Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, đào tạo nghề, giải quyết việc làm và an sinh xã hội; ưu tiên các khu vực xa trung tâm, các nhóm yếu thế và địa bàn còn khó khăn.

Thực hiện lộ trình xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục; phát triển các thiết chế văn hóa, thể thao và không gian sinh hoạt cộng đồng phù hợp với tổ chức dân cư mới.

Phát huy vai trò cộng đồng trong xây dựng đời sống văn hóa, bảo tồn cảnh quan, xây dựng nông thôn mới và phát triển du lịch; bảo đảm người dân là chủ thể và được hưởng lợi từ quá trình phát triển.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các trường học, cơ quan, đơn vị và chi bộ trực thuộc.

Thời gian: Thường xuyên.

8. Bảo vệ tài nguyên, môi trường, rừng, nguồn nước; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng, chống thiên tai

Quản lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đai, nguồn nước, khoáng sản và tài nguyên rừng; tăng cường kiểm tra, xử lý các hoạt động khai thác cát, sỏi, đá, đất san lấp và khoáng sản trái phép; không để hoạt động khai thác làm biến dạng dòng chảy, gây sạt lở hoặc ảnh hưởng đến đời sống Nhân dân.

Bảo vệ rừng đầu nguồn, hành lang sông suối và các khu vực có giá trị sinh thái; duy trì, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng; tăng cường trồng lại rừng sau khai thác, phòng cháy, chữa cháy rừng và phục hồi môi trường.

Chủ động phối hợp trong quản lý, bảo vệ nguồn nước thuộc lưu vực Vu Gia - Thu Bồn; kiểm soát ô nhiễm, chất thải, hoạt động khai thác tài nguyên và các nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh nguồn nước.

Lồng ghép yêu cầu phòng, chống thiên tai, lũ quét, sạt lở, ngập lụt vào quy hoạch, sử dụng đất, bố trí dân cư và đầu tư công. Ưu tiên xử lý các điểm sạt lở, khu

vực xung yếu, công trình phòng, chống thiên tai và hệ thống cảnh báo; kết hợp giải pháp công trình với bảo vệ rừng, quản lý hành lang sông, suối và nâng cao khả năng ứng phó tại cộng đồng.

Đẩy mạnh phân loại, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ cảnh quan nông thôn; khuyến khích sản xuất sạch, kinh tế tuần hoàn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải phù hợp điều kiện địa phương.

Cơ quan chủ trì: UBND xã.

Cơ quan phối hợp: Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các thôn và cơ quan, đơn vị liên quan.

Thời gian: Thường xuyên.

9. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh

Tổ chức không gian phát triển, đầu tư hạ tầng, bố trí dân cư và triển khai các dự án phải gắn với yêu cầu xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; bảo đảm không để phát triển kinh tế ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Nắm chắc tình hình tại các dự án đầu tư, khu vực sản xuất, địa bàn giáp ranh, khu vực khai thác khoáng sản, rừng, khu tái định cư và các trục giao thông; chủ động phòng ngừa, xử lý các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, tranh chấp, khiếu kiện, ma túy, khai thác tài nguyên trái phép và các nguy cơ an ninh phi truyền thống.

Nâng cao năng lực phòng thủ dân sự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; chủ động lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai; bảo vệ an toàn các công trình trọng điểm, hệ thống thông tin, dữ liệu và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Cơ quan chủ trì: UBND xã, Công an xã, Ban Chỉ huy Quân sự xã theo chức năng, nhiệm vụ.

Thời gian: Thường xuyên.

10. Tăng cường xây dựng Đảng, hệ thống chính trị; nâng cao năng lực lãnh đạo, quản trị phát triển

Tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy theo hướng sâu sát thực tiễn, quản trị theo mục tiêu, quy hoạch và kết quả đầu ra; nâng cao năng lực dự báo, phát hiện và xử lý những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức lại không gian phát triển.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tư duy phát triển, năng lực phối hợp liên ngành, kỹ năng sử dụng công nghệ, dữ liệu; chú trọng cán bộ làm công tác quy hoạch, đất đai, đầu tư, tài chính, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, nông nghiệp và môi trường.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, thất thoát, lãng phí như đất đai, tài nguyên, đầu tư công, giải phóng mặt bằng, tái định cư, quản lý tài sản và thực hiện dự án.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong giám sát, phản biện xã hội đối với quy hoạch, dự án đầu tư, quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, bố trí dân cư và các chủ trương tác động trực tiếp đến đời sống cộng đồng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; định kỳ nghe báo cáo các nội dung quan trọng về quy hoạch, tổ chức không gian phát triển, đầu tư hạ tầng, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp, kinh tế rừng, chuyển đổi số, tài nguyên, môi trường và bố trí dân cư; kịp thời cho chủ trương đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền và kiến nghị thành phố xử lý các nội dung vượt thẩm quyền.

2. Ủy ban nhân dân xã căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; rà soát, lồng ghép các nhiệm vụ vào Quy hoạch chung xã đến năm 2050, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, Chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, đề án liên quan. Đối với từng nhiệm vụ, dự án, xác định rõ cơ quan chủ trì, phối hợp, sản phẩm, mốc thời gian, nguồn lực và trách nhiệm người đứng đầu; ưu tiên các nhiệm vụ có khả năng tháo gỡ điểm nghẽn, tạo không gian phát triển mới và nâng cao chất lượng sống của Nhân dân.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã tăng cường giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU, Kế hoạch này và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã có liên quan; chú trọng giám sát quy hoạch, đầu tư công, ngân sách, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tái định cư, các công trình trọng điểm và việc sử dụng các nguồn lực phát triển.

4. Ban Xây dựng Đảng chủ trì tham mưu công tác nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; theo dõi việc đưa các nội dung vào sinh hoạt cấp ủy, chi bộ; tham mưu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu quản trị phát triển và tổ chức không gian mới.

5. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy tham mưu đưa việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này vào chương trình kiểm tra, giám sát phù hợp; chú trọng các lĩnh vực, nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ, thất thoát, lãng phí, tiêu cực; kịp thời tham mưu chấn chỉnh, xử lý theo thẩm quyền.

6. Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với quy hoạch, đầu tư, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường, tái định cư và các dự án có tác động đến cộng đồng; tập hợp, phản ánh kịp thời ý kiến chính đáng của Nhân dân.

7. Các chi bộ trực thuộc căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU, Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm địa bàn để cụ thể hóa vào chương trình công tác; tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành quy hoạch, pháp luật về đất đai, xây dựng, bảo vệ rừng, môi trường và tích cực tham gia các nhiệm vụ phát triển tại địa phương.

8. Văn phòng Đảng ủy chủ trì, phối hợp với UBND xã và các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, Kế hoạch số 142-KH/TU và Kế hoạch này; tham mưu Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Định kỳ hằng năm tham mưu đánh giá kết quả thực hiện, gắn với đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch có liên quan.

Kế hoạch này phổ biến đến các chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện.

Nơi nhận:
- Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng (để báo cáo);
- HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Các chi bộ trực thuộc;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG ỦY XÃ THƯỢNG ĐỨC
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Đặng Văn Kỳ